

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1920 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **25** tháng **3** năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin tại Tờ trình số 04/TMĐT-VP ngày 03 tháng 3 năm 2008;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin.

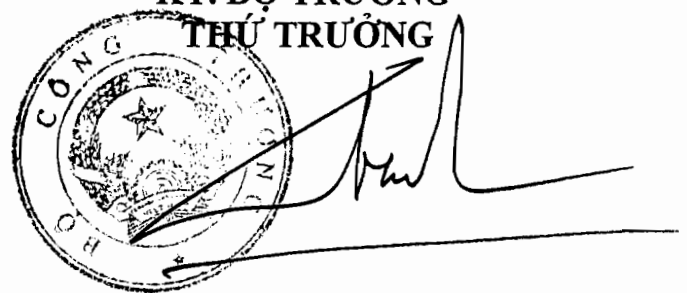
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Danh Vĩnh

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của

Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1920/QĐ-BCT

Ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin được thành lập theo quy định tại Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ trên cơ sở hợp nhất Vụ Thương mại điện tử thuộc Bộ Thương mại và Trung tâm Tin học trực thuộc Bộ Công nghiệp.

Điều 2. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin trực thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật; được hưởng các chính sách, chế độ của Nhà nước áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thuộc các Bộ trong phạm vi cả nước.

Tên bằng tiếng Việt: Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: VIETNAM E-COMMERCE AND INFORMATION TECHNOLOGY AGENCY; viết tắt: VECITA.

Trụ sở chính: Số 25, Phố Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điều 3. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin (sau đây gọi là Cục) có tư cách pháp nhân, có con dấu để hoạt động, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, được Nhà nước đầu tư phát triển, hoạt động theo nguồn kinh phí quản lý hành chính do Nhà nước cấp và một số hoạt động có thu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, dự án, đề án, quy chế quản lý về thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý của Cục.

2. Xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành hoặc trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật về thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Ban hành các văn bản cá biệt, văn bản thuộc chuyên ngành của Cục.

4. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, các chương trình, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành công thương.

5. Về thương mại điện tử:

a) Chủ trì soạn thảo hoặc tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thương mại điện tử; kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách phát triển thương mại điện tử; kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ thi hành hoặc bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quản lý nhà nước về thương mại điện tử;

b) Chủ trì hoặc tham gia triển khai các dự án, chương trình phát triển thương mại điện tử;

c) Thẩm định các dự án, chương trình liên quan đến phát triển thương mại điện tử theo thẩm quyền;

d) Chủ trì xây dựng hoặc tham gia xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực thương mại điện tử;

đ) Đầu mối giúp Bộ phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ, ngành về cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan đến phát triển thương mại điện tử và triển khai, hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử;

e) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về thương mại điện tử;

g) Chủ trì chuẩn bị các nội dung liên quan đến thương mại điện tử để Bộ trưởng tham gia ý kiến với các Hội đồng hoặc Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin của Chính phủ;

h) Tạo điều kiện cho Hội, Hiệp hội tham gia các hoạt động phát triển thương mại điện tử;

i) Kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thương mại điện tử đối với tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước; giải quyết tranh chấp theo thẩm quyền trong hoạt động thương mại điện tử;

k) Tổng hợp, cung cấp thông tin, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ hoặc cấp có thẩm quyền có liên quan về phát triển thương mại điện tử.

6. Triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Xây dựng và trình Bộ trưởng phê duyệt chương trình, kế hoạch đầu tư, nâng cấp, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử nhằm phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Trình Bộ trưởng ban hành chỉ thị, quy chế ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành công thương; tổ chức triển khai thực hiện sau khi ban hành;

c) Chủ trì quản trị hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt; quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị công nghệ thông tin; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin đối với các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong và ngoài ngành;

d) Chủ trì tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ; chủ trì cung cấp thông tin của Bộ lên mạng diện rộng của Chính phủ theo quy định;

đ) Xây dựng, duy trì hoạt động trang tin điện tử và hệ điều hành tác nghiệp của Bộ;

e) Thẩm định các dự án công nghệ thông tin do Bộ quản lý; tiếp nhận, quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin được bàn giao cho Bộ thông qua các dự án công nghệ thông tin của Chính phủ, các tổ chức ở trong nước và ngoài nước.

7. Công tác đào tạo và huấn luyện:

Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, tuyên truyền phổ biến việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin đối với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành.

8. Về khoa học và công nghệ:

a) Xây dựng và đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật chuyên ngành;

b) Tổ chức triển khai các dự án, đề án, đề tài nghiên cứu; ứng dụng tiên bộ kỹ thuật về thương mại điện tử và công nghệ thông tin trong ngành công nghiệp và thương mại.

9. Về hợp tác quốc tế:

a) Chủ trì hợp tác quốc tế về thương mại điện tử; trình Bộ trưởng ký kết hoặc đề Bộ trưởng trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ký kết hoặc tham gia các thỏa thuận quốc tế liên quan đến thương mại điện tử;

b) Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế phục vụ phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành công nghiệp và thương mại;

c) Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án tài trợ của nước ngoài, các tổ chức quốc tế về phát triển thương mại điện tử và công nghệ thông tin.

10. Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm thuộc phạm vi quản lý của Cục.

11. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ công chức theo phân cấp của Bộ Công Thương.

13. Quản lý tài chính, tài sản được giao, tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo :

- a) Cục trưởng;
- b) Các Phó Cục trưởng.

2. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Đào tạo;
- b) Phòng Pháp chế;
- c) Phòng Tiêu chuẩn;
- d) Phòng Hợp tác quốc tế;
- đ) Phòng Dịch vụ công trực tuyến;
- e) Văn phòng;
- g) Văn phòng Đại diện của Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Cục:

- a) Trung tâm Tin học;
- b) Trung tâm Phát triển thương mại điện tử.

Việc thành lập, sáp nhập hoặc giải thể các đơn vị thuộc Cục do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét và quyết định theo đề nghị của Cục trưởng.

Đối với các đơn vị sự nghiệp có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật, Cục trưởng xây dựng đề án trình Bộ trưởng xem xét quyết định (bao gồm cả việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp).

12. Quyết định thành lập các hội đồng tư vấn của Cục.

13. Khi vắng mặt, Cục trưởng uỷ quyền một Phó Cục trưởng điều hành và giải quyết công việc nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về sự uỷ quyền đó.

Điều 8. Giúp việc Cục trưởng có các Phó Cục trưởng, được Cục trưởng phân công phụ trách một hoặc một số mặt công tác cụ thể của Cục và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định theo đề nghị của Cục trưởng.

Điều 9. Nhiệm vụ của các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ

1. Quản lý một hoặc một số mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đề xuất, trình các đề án, dự án, các chủ trương công tác, dự thảo các quyết định quản lý thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao để Cục trưởng xem xét, quyết định.

3. Tổ chức thực hiện các quyết định của Cục trưởng và giải quyết công việc thường xuyên thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Các Hội đồng tư vấn, bao gồm Hội đồng khoa học, lương, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức, thi đua, khen thưởng, kỷ luật do Cục trưởng quyết định và có quy chế hoạt động riêng.

Điều 11. Tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức Đoàn thể quần chúng.

1. Cục có tổ chức cơ sở của Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động theo Điều lệ của Đảng, lãnh đạo Cục thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, động viên đảng viên, quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị của Cục.

2. Cục có tổ chức cơ sở của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, cơ sở của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, được thành lập và hoạt động theo Luật Công đoàn, Điều lệ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và chịu sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam trong Cục.

Chương III **TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

Điều 12. Tài sản của Cục do Nhà nước và Bộ Công Thương giao quản lý, bao gồm:

1. Nhà, các phòng làm việc, trang thiết bị tại trụ sở chính của Cục.

2. Tài sản thuộc các dự án liên quan đến lĩnh vực thương mại điện tử, công nghệ thông tin của Chính phủ, các tổ chức ở trong nước và ngoài nước được Nhà nước chuyển giao cho Cục quản lý.

Điều 13. Tài chính của Cục

Nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động thường xuyên của Cục, bao gồm:

1. Nguồn kinh phí quản lý hành chính do nhà nước cấp, bao gồm: tiền lương, chi phí bộ máy, đầu tư phát triển và các lệ phí hợp pháp khác.

2. Nguồn tài chính do các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài đầu tư phát triển các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm quản lý tài sản, tài chính của Cục

1. Về tài sản:

a) Toàn bộ tài sản phải được thống kê đầy đủ và ghi sổ sách;

b) Việc thanh lý, chuyển nhượng và điều động tài sản của Cục thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Về tài chính:

a) Lập kế hoạch thu chi tài chính theo quý, năm; báo cáo kế toán, thống kê và chế độ quyết toán tài chính theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng và trình Bộ phê duyệt quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 15. Cục chịu sự lãnh đạo, quản lý toàn diện và trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công Thương; chịu sự quản lý nhà nước của các Bộ, ngành về lĩnh vực có liên quan; chịu sự quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân địa phương nơi Cục đặt trụ sở.

Điều 16. Cục được quan hệ hợp tác, phối hợp với Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các Vụ chức năng, các Cục quản lý Nhà nước chuyên ngành khác thuộc Bộ, các đơn vị nghiên cứu khoa học công nghệ, thông tin báo chí, các trường đào tạo, doanh nghiệp và các tổ chức khác trên tất cả các lĩnh vực để thực hiện nhiệm vụ của Cục trong phạm vi cả nước.

Cục được phép chỉ đạo và phối hợp với các Sở Công Thương trong việc tổ chức quản lý hoạt động thương mại điện tử ở địa phương và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn của các Sở.

Cục được phép thiết lập quan hệ hợp tác, triển khai về thương mại điện tử và công nghệ thông tin với các cơ quan, tổ chức trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Cục trưởng được tham dự các cuộc họp của lãnh đạo Bộ bàn về các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Cục.

Điều 18. Mọi quan hệ giữa Cục trưởng với cấp uỷ Đảng của Cục thực hiện theo quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 19. Mọi quan hệ giữa Cục trưởng với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở là mối quan hệ phối hợp, giải quyết những vấn đề liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Công đoàn; nghĩa vụ, quyền lợi của đoàn viên theo Luật Công đoàn.

Điều 20. Cục trưởng tạo điều kiện làm việc, cung cấp thông tin cần thiết để tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ, quyền lợi theo quy định tại Điều lệ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Quy chế này áp dụng đối với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin; các đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức trong Cục có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 22. Căn cứ vào các quy định trong Quy chế này, Cục trưởng có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban thuộc Cục.

Điều 23. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Cục trưởng đề nghị và Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
CÔNG THƯƠNG



Lê Danh Vĩnh